

Số: 733 /HD-LĐTĐBXH

Ninh Bình, ngày 6 tháng 6 năm 2016

HƯỚNG DẪN
Quy trình xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Thông tư số 24/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; Công văn số 4789/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 23/11/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015;

Để thống nhất quy trình xét duyệt, bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng đối tượng, thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

I- QUY TRÌNH XÉT DUYỆT BỔ SUNG

1. Tiêu chí

1.1. Hộ nghèo

a) Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;
- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

1.2. Hộ cận nghèo

a) Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng với hộ gia đình trên địa bàn phát sinh khó khăn đột xuất trong năm do các yếu tố như tai nạn, rủi ro, ốm đau bệnh tật... cần được xét duyệt, bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để có thể tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng;
- Thực hiện theo quy trình xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo tại hướng dẫn này.

4. Quy trình xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo

4.1. Hộ gia đình có phát sinh khó khăn trong năm có giấy đề nghị được trường thôn/xóm/tổ dân phố xác nhận và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hộ gia đình đăng ký hộ khẩu thường trú; (Mẫu số 1- Thông tư 24).

4.2. UBND cấp xã tiếp nhận giấy đề nghị của các hộ gia đình và chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã tổ chức thẩm định, xử lý; cụ thể như sau:

Bước 1. Nhận dạng nhanh hộ gia đình (Phiếu A);

Bước 2. Tổ chức khảo sát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu B);

Bước 3. Ban giảm nghèo xã báo cáo kết quả thẩm định; UBND xã họp xét bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Bước 4. Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh;

Bước 5. UBND xã tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Bước 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh của xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo).

* Căn cứ danh sách hộ nghèo được UBND huyện phê duyệt, UBND cấp xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4.3. Thời gian thực hiện

Thời gian thẩm định và xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh không quá 30 ngày kể từ khi tiếp nhận đề nghị của hộ gia đình.

II- HỒ SƠ BỔ SUNG HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Hồ sơ bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo được lưu tại phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố, bao gồm:

1. Giấy đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo;
2. Phiếu khảo sát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo – Phiếu B;
3. Báo cáo kết quả thẩm định của Ban giám nghèo xã;
4. Biên bản họp xét bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND xã;
5. Thông báo niêm yết công khai về việc xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo;
6. Biên bản xác nhận kết quả niêm yết công khai;
7. Tờ trình UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh;
8. Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh của xã;
9. Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND cấp xã.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình; đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo bổ sung trên địa bàn 02 lần/năm; trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hàng năm.

- Chỉ đạo cán bộ Lao động – TBXH nhập thông tin, dữ liệu của các hộ nghèo, cận nghèo vào hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo trên mạng máy tính.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức tập huấn quy trình, nghiệp vụ cho cấp xã;

- Kiểm tra, phúc tra kết quả xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo bổ sung của các xã trên địa bàn, tham mưu trình UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo bổ sung

- Tổng hợp, cập nhật danh sách hộ hộ nghèo, hộ cận nghèo bổ sung trên địa bàn, báo cáo Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp tỉnh 02 lần/năm; trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về quy trình xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, sửa đổi, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU-HĐND-UBND tỉnh; (B/cáo)
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng LĐ-TB&XH;
- Giám đốc sở, Phó GĐ phụ trách;
- Lưu: VT, BTXH



Lâm Xuân Phương